

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

TÊN HỌC PHẦN : NGHIỆP VỤ BAR

MÃ HỌC PHẦN : HOS 2362

LỚP N18DLK

HỌC KỲ 5

TÍN CHỈ 2

LẦN THI 1

Thời gian: 13h30 ngày 23 tháng 12 năm 2014

* Phòng thi: 202 * Hòa Khánh Nam

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	1812719005	Lê Tú Anh	N18DLK1					Cấm thi, HP
2	1813719016	Trần Lê Quốc Bảo	N18DLK1					Cấm thi,
3	1813719019	Nguyễn Cao Cấp	N18DLK1					
4	1813719056	Dụng Anh Đức	N18DLK1					
5	1812719043	Hoàng Mộng Duyên	N18DLK1					
6	1812719059	Nguyễn Thị Hương Giang	N18DLK1					
7	1812719065	Phan Thị Thu Hà	N18DLK1					
8	1813719061	Đinh Ngọc Hà	N18DLK1					
9	1812719076	Nguyễn Thị Kim Hiền	N18DLK1					
10	1812719074	Nguyễn Trần Thu Hiền	N18DLK1					
11	1813719080	Nguyễn Quốc Hiếu	N18DLK1					Cấm thi, HP
12	1813719107	Hồ Nguyễn Anh Khoa	N18DLK1					
13	1813719127	Nguyễn Thành Long	N18DLK1					
14	1812719168	Trần Thị Hiền Nhi	N18DLK1					
15	1813719174	Trương Minh Nhật	N18DLK1					
16	1813719190	Dương Tấn Phụng	N18DLK1					
17	1813719192	Nguyễn Phước	N18DLK1					
18	1813719208	Phùng Ngọc Quỳnh	N18DLK1					
19	1812719211	Lê Thị Như Quỳnh	N18DLK1					
20	1812719234	Trần Việt Thảo	N18DLK1					
21	1812719245	Đặng Thị Hoài Thu	N18DLK1					
22	1813719267	Tiêu Phi Toàn	N18DLK1					
23	1812719272	Huỳnh Huyền Trâm	N18DLK1					
24	1812719268	Nguyễn Thị Thùy Trang	N18DLK1					
25	1812719303	Trần Thị Kiều Vân	N18DLK1					
26	1812719311	Trương Thị Von	N18DLK1					Cấm thi,
27								
28								
29								

Số bài:
LẬP BẢNG

Số tờ:

Vắng thi:

Đình chỉ:

GIÁM THI

Cấm thi:

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

TÊN HỌC PHẦN : NGHIỆP VỤ BAR

MÃ HỌC PHẦN : HOS 2362

LỚP N18DLK

HỌC KỲ 5

TÍN CHỈ 2

LẦN THI 1

Thời gian: 13h30 ngày 23 tháng 12 năm 2014

* Phòng thi: 204 * Hòa Khánh Nam

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1813719314	Phạm Hoàng	Vũ	N18DLK1					
2	1812719323	Trương Nguyễn Như	Ý	N18DLK1					
3	1812719007	Cao Xuân Hoàng	Anh	N18DLK2					
4	1813719018	Huỳnh Kim	Cánh	N18DLK2					
5	1812719028	Bùi Lê Thủy	Diễm	N18DLK2					
6	1812719053	Nguyễn Thị	Đông	N18DLK2					
7	1812719034	Dương Thị Thùy	Dung	N18DLK2					
8	1813719036	Đỗ Yên	Dũng	N18DLK2					Cấm thi,
9	1813719045	Hoàng Hải	Dương	N18DLK2					
10	1812719047	Lê Trùng	Dương	N18DLK2					
11	1813719046	Phan Văn	Dương	N18DLK2					
12	1813719040	Nguyễn Ngọc	Duy	N18DLK2					
13	1812719087	Nguyễn Thị Hạ	Hoài	N18DLK2					
14	1812719093	Nguyễn Thị Kim	Hồng	N18DLK2					
15	1813719116	Phùng Duy	Lâm	N18DLK2					
16	1812719138	Võ Thùy Bảo	My	N18DLK2					
17	1812719142	Lê Thị Trà	My	N18DLK2					
18	1812719145	Nguyễn Vĩnh	Nam	N18DLK2					Cấm thi,
19	1812219553	Nguyễn Hoài Bảo	Ngọc	N18DLK2					
20	1812719148	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	N18DLK2					Cấm thi, HP
21	1812719150	Phạm Thị Bích	Ngọc	N18DLK2					
22	1812719167	Trương Nguyễn Yến	Nhi	N18DLK2					
23	1813719171	Nguyễn Thế	Nhơn	N18DLK2					
24	1812719197	Lê Ngọc Trâm	Phương	N18DLK2					Cấm thi, HP
25	1812719206	Phan Thị Bảo	Quỳnh	N18DLK2					
26	1812719219	Trần Thị	Tâm	N18DLK2					
27									
28									
29									

Số bài:
LẬP BẢNG

Số tờ:

Vắng thi:

Đình chỉ:

GIÁM THI

Cấm thi:

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

LỚP N18DLK

TÊN HỌC PHẦN : NGHIỆP VỤ BAR

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN : HOS 2362

TÍN CHỈ 2

Thời gian: 13h30 ngày 23 tháng 12 năm 2014

* Phòng thi: 205 * Hòa Khánh Nam

LẦN THI 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	1812719228	Phùng Thị Thiên Thanh	N18DLK2					
2	1812719257	Nguyễn Diệu Anh	N18DLK2					
3	1812719271	Tôn Nguyễn Huyền	N18DLK2					
4	1813719287	Phạm Ngọc	N18DLK2					
5	1812719297	Lâm Thảo	N18DLK2					
6	1813719318	Trần Việt	N18DLK2					
7	1812719020	Nguyễn Thị Minh	N18DLK3					
8	1812719031	Nguyễn Thị Thanh	N18DLK3					
9	1812719062	Trần Thị Thu	N18DLK3					
10	1812719073	Lê Thị Diệu	N18DLK3					
11	1813719090	Đoàn Văn	N18DLK3					
12	1812719111	Lê Nguyên Trà	N18DLK3					
13	1812719113	Trần Thị	N18DLK3					
14	1813719131	Trần Thanh	N18DLK3					
15	1812719149	Nguyễn Xuân Phương	N18DLK3					
16	1812719166	Đoàn Trần Ý	N18DLK3					
17	1812719180	Nguyễn Thị Mai	N18DLK3					
18	1813719191	Nguyễn Chánh	N18DLK3					
19	1812719196	Phan Hồng	N18DLK3					
20	1813719217	Phạm Ngọc	N18DLK3					
21	1813719218	Võ Chí	N18DLK3					
22	1813719229	Ngô Trương Duy	N18DLK3					
23	1812719232	Lê Huỳnh Hiếu	N18DLK3					
24	1812719230	Phạm Phương	N18DLK3					
25	1812719252	Võ Thị Ánh	N18DLK3					
26	1813719266	Mai Đình	N18DLK3					
27								
28								
29								

Số bài: Số tờ: Vắng thi: Đình chỉ: Cẩm thi: LẬP BẢNG GIÁM THI GIÁM KHẢO 1 GIÁM KHẢO 2 LÃNH ĐẠO KHOA

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

LỚP N18DLK

TÊN HỌC PHẦN : NGHIỆP VỤ BAR

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN : HOS 2362

TÍN CHỈ 2

Thời gian: 13h30 ngày 23 tháng 12 năm 2014

* Phòng thi: 206 * Hòa Khánh Nam

LẦN THI 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	1812719275	Phạm Thị Trâm	N18DLK3					
2	1812719273	Nguyễn Thị Bích Trâm	N18DLK3					
3	1813719289	Đỗ Thanh Tú	N18DLK3					Cấm thi,
4	1813719295	Trần Mai Phước Tùng	N18DLK3					
5	1813719307	Huỳnh Văn Vĩ	N18DLK3					
6	1812719319	Phan Thúy Vy	N18DLK3					
7	1812719324	Nguyễn Thị Kim Yển	N18DLK3					
8	1812719008	Nguyễn Thị Tú Anh	N18DLK4					
9	1812719013	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	N18DLK4					
10	1812719032	Nguyễn Thị Hoàng Dung	N18DLK4					
11	1812719071	Bùi Thi Hiên	N18DLK4					
12	1813719082	Nguyễn Trọng Hiếu	N18DLK4					
13	1812719084	Đào Thị Kim Hoa	N18DLK4					
14	1813719095	Nguyễn Xuân Huy	N18DLK4					Cấm thi,
15	1813719106	Đặng Vũ Anh Khoa	N18DLK4					
16	1813719112	Đào Ngọc Khuê	N18DLK4					
17	1812719114	Lưu Mỹ Lai	N18DLK4					
18	1812719118	Nguyễn Thị Ái Lâm	N18DLK4					Cấm thi, HP
19	1812719122	Nguyễn Phạm Hoài Linh	N18DLK4					
20	1812719121	Huỳnh Thị Mỹ Linh	N18DLK4					
21	1812719126	Phan Bạch Hồng Loan	N18DLK4					
22	1813719136	Tôn Thất Mãi	N18DLK4					Cấm thi, HP
23	1812719146	Nguyễn Thị Thúy Nga	N18DLK4					
24	1812719151	Nguyễn Thị Tố Nguyên	N18DLK4					
25	1812719157	Lê Võ Mỹ Thanh Nhân	N18DLK4					
26	1813719159	Trương Thành Nhân	N18DLK4					
27								
28								
29								

Số bài: Số tờ: Vắng thi: Đình chỉ: Cấm thi: LẬP BẢNG GIÁM THI GIÁM KHẢO 1 GIÁM KHẢO 2 LÃNH ĐẠO KHOA

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

LỚP N18DLK

TÊN HỌC PHẦN : NGHIỆP VỤ BAR

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN : HOS 2362

TÍN CHỈ 2

Thời gian: 13h30 ngày 23 tháng 12 năm 2014

* Phòng thi: 501/1 * Hòa Khánh Nam

LẦN THI 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	1813719158	Nguyễn Trọng Nhân	N18DLK4					
2	1812719170	Trần Phương Quỳnh	N18DLK4					
3	1812719169	Trương Thị Thúy	N18DLK4					
4	1813719179	Trịnh Thành Phát	N18DLK4					Cấm thi, HP
5	1813719181	Hà Ngọc Huy	N18DLK4					
6	1812719183	Nguyễn Ngọc Nguyên	N18DLK4					
7	1812719198	Huỳnh Thị Bích	N18DLK4					
8	1812719199	Trương Thị Ngọc	N18DLK4					
9	1812719203	Nguyễn Thị Thu	N18DLK4					
10	1812719209	Phạm Đoàn Khánh	N18DLK4					
11	1812719233	Trần Dương Việt	N18DLK4					
12	1813719243	Nguyễn Ngọc	N18DLK4					
13	1813719293	Phan Sỹ	N18DLK4					
14	1813719313	Dương Lê Tuấn	N18DLK4					
15	1813719003	Lê Thành	N18DLK5					
16	1813719001	Bùi Quý	N18DLK5					
17	1812719006	Ngô Thị Quỳnh	N18DLK5					
18	1813719011	Đào Duy	N18DLK5					
19	1813719021	Nguyễn Hữu	N18DLK5					
20	1812719023	Võ Quế	N18DLK5					
21	1813719025	Lê Văn	N18DLK5					
22	1812719215	H' Hiệp Niê	N18DLK5					
23	1812719063	Huỳnh Thị Kim	N18DLK5					
24	1813719075	Trương Thanh	N18DLK5					
25	1813719626	Nguyễn Đình	N18DLK5					
26	1813719078	Trương Hoàng	N18DLK5					
27								
28								
29								

Số bài:
LẬP BẢNG

Số tờ:

Vắng thi:

Đình chỉ:

GIÁM THI

Cấm thi:

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

LỚP N18DLK

TÊN HỌC PHẦN : NGHIỆP VỤ BAR

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN : HOS 2362

TÍN CHỈ 2

Thời gian: 13h30 ngày 23 tháng 12 năm 2014

* Phòng thi: 501/2 * Hòa Khánh Nam

LẦN THI 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	1813719089	Trần Thiên Hoàng	N18DLK5					
2	1813719091	Võ Quang Hoàng	N18DLK5					
3	1813719094	Phạm Thế Hùng	N18DLK5					
4	1813719097	Phạm Lê Duy Hưng	N18DLK5					
5	1812719117	Nguyễn Thị Lan	N18DLK5					
6	1813719128	Nguyễn Hoàng Long	N18DLK5					
7	1813719153	Vũ Hoàng Nguyên	N18DLK5					
8	1812719156	Hoàng Thị Nguyệt	N18DLK5					
9	1813719175	Đỗ Văn Nhật	N18DLK5					
10	1813719189	Trần Phi Phụng	N18DLK5					
11	1812719213	Nguyễn Thị Như Quỳnh	N18DLK5					
12	1812719244	Đỗ Nguyễn Hải Thu	N18DLK5					
13	1812719255	Nguyễn Thị Thu Thủy	N18DLK5					
14	1813719264	Nguyễn Thành Tín	N18DLK5					
15	1813119457	Nguyễn Văn Tịnh	N18DLK5					
16	1813719278	Huỳnh Ngọc Trí	N18DLK5					
17	1813719280	Lý Thế Triều	N18DLK5					
18	1812719282	Huỳnh Thị Ánh Trinh	N18DLK5					
19	1813719285	Tạ Thanh Trung	N18DLK5					
20	1813719286	Nguyễn Thành Trung	N18DLK5					
21	1813719290	Nguyễn Ngọc Tú	N18DLK5					
22	1813719292	Phan Thành Tuấn	N18DLK5					
23	1812719296	Phạm Thị Thanh Tuyền	N18DLK5					
24	1813719310	Nguyễn Hữu Vinh	N18DLK5					
25	1812719321	Trần Thị Hiền Vy	N18DLK5					
26	1813719010	Nguyễn Đức Anh	N18DLK6					
27								
28								
29								

Số bài:
LẬP BẢNG

Số tờ:

Vắng thi:

Đình chỉ:

GIÁM THI

Cầm thi:

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

LỚP N18DLK

TÊN HỌC PHẦN : NGHIỆP VỤ BAR

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN : HOS 2362

TÍN CHỈ 2

Thời gian: 13h30 ngày 23 tháng 12 năm 2014

* Phòng thi: 504/1 * Hòa Khánh Nam

LẦN THI 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	1813719004	Lê Đức Anh	N18DLK6					
2	1813719022	Nguyễn Nhật Long	N18DLK6					
3	1812719026	Lê Thị Kim	N18DLK6					
4	1812719048	Trần Đăng Minh	N18DLK6					
5	1813719052	Trần Văn	N18DLK6					
6	1812719054	Nguyễn Thị Thu	N18DLK6					
7	1813719058	Trần Hoàng Trung	N18DLK6					HP
8	1813719037	Thái Tú	N18DLK6					
9	1812719055	Nguyễn Ngọc	N18DLK6					
10	1813719038	Nguyễn Ngọc	N18DLK6					Cấm thi, HP
11	1813719041	Nguyễn Tấn	N18DLK6					
12	1813719042	Nguyễn Khánh	N18DLK6					
13	1812719064	Lê Thị Ngọc	N18DLK6					
14	1813719066	Hồ Việt	N18DLK6					
15	1812719069	Tôn Nữ Thị	N18DLK6					
16	1812719068	Nguyễn Hồng	N18DLK6					
17	1813719072	Nguyễn Viết Duy	N18DLK6					
18	1813719077	Trần Minh	N18DLK6					Cấm thi,
19	1812719085	Lê Hoàng	N18DLK6					
20	1812719101	Lê Thị Thu	N18DLK6					
21	1813719109	Trần Đăng	N18DLK6					
22	1812719133	Dương Trương Thị	N18DLK6					
23	1812719144	Nguyễn Hoàng Ni	N18DLK6					
24	1812719147	Đoàn Thị Khánh	N18DLK6					
25	1812719627	Mai Tùng	N18DLK6					
26	1812719162	Đặng Thị Hồng	N18DLK6					
27								
28								
29								

Số bài:
LẬP BẢNG

Số tờ:

Vắng thi:

Đình chỉ:

GIÁM THI

Cấm thi:

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔĐUN

TÊN HỌC PHẦN : NGHIỆP VỤ BAR

MÃ HỌC PHẦN : HOS 2362

LỚP N18DLK

HỌC KỲ 5

TÍN CHỈ 2

LẦN THI 1

Thời gian: 13h30 ngày 23 tháng 12 năm 2014

* Phòng thi: 504/2 * Hòa Khánh Nam

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	1812719165	Phan Thị Uyên	Nhi	N18DLK6				
2	1812719173	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	N18DLK6				Cấm thi,
3	1812719176	Nguyễn Thị	Nữ	N18DLK6				
4	1813719187	Nguyễn Thành	Phúc	N18DLK6				
5	1812719193	Võ Thị	Phước	N18DLK6				
6	1813719207	Nguyễn Kim Trúc	Quỳnh	N18DLK6				Cấm thi,
7	1812719212	Mai Trần Xuân	Quỳnh	N18DLK6				
8	1813719223	Nguyễn Tấn	Tâm	N18DLK6				Cấm thi, HP
9	1812719220	Phan Nguyễn Thành	Tâm	N18DLK6				
10	1813719221	Tô Văn Hoài	Tâm	N18DLK6				
11	1812719235	Nguyễn Thị Gia	Thảo	N18DLK6				
12	1813719238	Ngô Minh	Thiên	N18DLK6				Cấm thi,
13	1813719240	Nguyễn Văn	Thịnh	N18DLK6				
14	1812719270	Phan Nguyễn Thùy	Trâm	N18DLK6				Cấm thi,
15	1812719276	Lê Thị	Trâm	N18DLK6				
16	1813719279	Nguyễn Duy	Trí	N18DLK6				
17	1813719281	Nguyễn Công	Triệu	N18DLK6				
18	1812719300	Trần Hồ Phương	Uyên	N18DLK6				
19	1812719305	Nguyễn Thị Hoàng	Vân	N18DLK6				
20	1813719301	Trần Khánh	Văn	N18DLK6				
21	1812719304	Nguyễn Thị	Vân	N18DLK6				
22	1813719317	Nguyễn Minh	Vương	N18DLK6				
23	1813719322	Nguyễn Phú	Vỹ	N18DLK6				
24								
25								
26								
27								
28								
29								

Số bài:
LẬP BẢNG

Số tờ:

Vắng thi:

Đình chỉ:

GIÁM THI

Cấm thi:

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA